

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47 /2017/HNGĐ-ST**

Ngày 28 tháng 9 năm 2017

V/v: “ *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Cường
2. Bà Vương Thị Thu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hà Quang Đ** - sinh năm 1987 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Chị **Đoàn Thị M** - sinh năm 1989 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, tại phiên tòa nguyên đơn anh Hà Quang Đ trình bày:**

Anh và chị Đoàn Thị M kết hôn với nhau ngày 27 tháng 10 năm 2011, trước khi tổ chức lễ cưới có tự nguyện tìm hiểu và được đăng ký tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh P. Thời gian đó, anh làm công nhân tại nhà máy HD tại tỉnh V còn chị M thì ở nhà. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc cho đến năm 2015 thì mâu thuẫn đã nảy sinh. Nguyên nhân do trong cuộc sống có nhiều quan điểm bất đồng nên hay cãi

nhau, cuộc sống vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc. Ngoài ra, chị M còn thường xuyên nói dối, không trung thực, chính vì vậy làm mất lòng tin với anh và gia đình. Chị M còn là con dâu hỗn láo, không tôn trọng mẹ chồng, chị còn đánh cả mẹ anh. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh và gia đình đã khuyên giải nhưng chị M tính nết vẫn vậy. Tuy nhiên, anh cũng mong muốn là vợ chồng tiếp tục chung sống để nuôi con. Đến tháng 9 năm 2015 chị M xin về nhà mẹ đẻ chơi khoảng 10 ngày, nhưng đến ngày thứ 11 anh gọi điện cho chị M về nhưng chị không nghe điện thoại, khi nghe thì nói là không về nữa. Từ đó cho đến nay anh và chị M đã sống ly thân không còn tình cảm, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn lại được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đoàn Thị M.

Về con chung: Anh và chị Đoàn Thị M có 03 con chung là Hà Thị Vân A - sinh ngày 30/6/2012; Hà Đoàn Ngọc Á - sinh ngày 18/11/2013 và Hà Hương G - sinh ngày 30/11/2015. Cháu A và Á đang sống cùng anh, cháu G đang sống cùng chị M. Khi ly hôn, anh xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Hà Thị Vân A, Hà Đoàn Ngọc Á vì hai cháu đã do anh trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc từ khi chị M về nhà bố mẹ đẻ cho đến nay, các cháu được học hành đầy đủ. Anh đủ điều kiện để chăm sóc hai cháu vì hiện nay công việc của anh ở gần nhà, lương tháng ổn định. Anh đồng ý để chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Hương G. Anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất nông nghiệp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn là chị Đoàn Thị M trình bày:**

Chị thừa nhận lời trình bày của anh Đ về thời gian đăng ký kết hôn giữa chị và anh Đ là đúng. Trong quá trình vợ chồng chung sống, ngay từ ngày đầu kết hôn đã không thực sự được hòa thuận hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh Đ quá nghe lời bố mẹ, không độc lập trong suy nghĩ, cách sống chính vì vậy mà vợ chồng chị cũng thường xuyên va chạm. Khi xảy ra va chạm thì anh Đ thường không nghe chị giải thích mà chỉ biết đánh đập chị. Vì con nên chị đã phải chịu đựng để nuôi con khôn lớn. Tuy nhiên, đến khi chị mang thai cháu thứ ba được tám tháng thì mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, giữa chị và mẹ chồng có xảy ra va chạm, anh Đ đã nghe mẹ đẻ đánh chị. Sau đó chị có xin bố mẹ đẻ và anh Đ về bên nhà mẹ đẻ chị chơi, thời gian đó vào khoảng tháng 9/2015. Trước khi đi, mẹ chồng chị nói chỉ cho đi chơi 10 ngày thì phải về, anh Đ không có ý kiến gì và đã chở chị về bên nhà ngoại chơi. Trong khoảng thời gian đó thì vợ chồng chị vẫn liên lạc với nhau, chị có quan điểm là nếu chị quay về thì vợ chồng phải ra ở riêng, nhưng anh Đ không đồng ý và cũng không sang đón chị về

nữa. Từ khi chị về nhà ngoại cho đến nay thì chị và anh Đ cũng đã gặp gỡ nhau hai lần, chị cũng đã nói với anh Đ về vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Đ không đồng ý. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn, chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Hà Quang Đ có 03 con chung như anh Đ trình bày là đúng. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị được trực tiếp cháu Hà Hương G và cháu Hà Đoàn Ngọc Á. Chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Á là 650.000.đ/tháng đến khi cháu Á trưởng thành, đối với cháu G chị không yêu cầu cấp dưỡng. Chị thừa nhận từ tháng 9/2015 cho đến nay, hai cháu A, Á ở với anh Đ do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu vẫn được học hành đầy đủ. Tuy nhiên, khi chị đến thăm con thì gia đình anh Đ thường gây khó khăn cho chị.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp, đất nông nghiệp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hà Quang Đ và chị Đoàn Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều pháp luật cấm và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân giữa anh Đ và chị M là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh Đ là do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị M hay nói dối và hỡn lảo với bố mẹ anh. Theo chị M mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ không độc lập trong suy nghĩ, quá nghe lời bố mẹ, khi có mâu thuẫn thì thường đánh chửi chị. Hai bên thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2015 cho đến nay. Điều đó khẳng định rằng mâu thuẫn của anh Đ, chị M đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh Đ và chị M đều đề nghị Tòa án công nhận sự tự nguyện ly hôn của anh chị là có căn cứ để chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Anh Hà Quang Đ và chị Đoàn Thị M đều xác nhận vợ chồng có ba con chung là Hà Thị Vân A sinh ngày 30/6/2012; Hà Đoàn Ngọc Á - sinh ngày 18/11/2013 và Hà Hương G sinh ngày 30/11/2015. Cháu A và Á đang sống cùng anh Đ, cháu G đang sống cùng chị M. Khi ly hôn anh Đ xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và Á và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Chị M xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Á và G và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu Á là 650.000đ/ tháng cho đến khi cháu Á trưởng thành. Chị M cũng thừa nhận trông thời gian vợ chồng ly thân cháu A và Á được anh Đ chăm sóc, học hành đầy đủ. Việc cha mẹ xin được nuôi con là

hoàn toàn chính đáng, đúng pháp luật. Anh Đ và chị M đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên hai cháu A và Á từ tháng 9/2015 vẫn sống cùng anh Đ, được chăm sóc và học hành đầy đủ. Để tránh gây sáo trộn cho cuộc sống của con chung, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh Đ về việc giao cho anh Đ trực tiếp nuôi cháu A và Á, chị M trực tiếp nuôi cháu G và không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Đ. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] **Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp, đất nông nghiệp:** Anh Hà Quang Đ và chị Đoàn Thị M đều không yêu cầu nên Tòa án nên không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này.

[4] **Về án phí:** Anh Hà Quang Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Xử:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Hà Quang Đ** và chị **Đoàn Thị M**.

* **Về con chung:** Giao cho anh Hà Quang Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Hà Thị Vân A sinh ngày 30/6/2012 và Hà Đoàn Ngọc Á - sinh ngày 18/11/2013. Giao cho chị Đoàn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hà Hương G sinh ngày 30/11/2015. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* **Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp, đất ruộng:** Xác nhận hai bên đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

* **Về án phí:** Anh Hà Quang Đ phải chịu 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Hà Quang Đ đã nộp 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2015/0003893 ngày 22/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Anh Hà Quang Đ đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lệ Thanh